| | |
|---|---|
| **TÒA PHÚC THẨM**<br>**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**<br>**TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 314/2025/HS-PT
Ngày 17 tháng 9 năm 2025

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Điền

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Mạnh Hùng
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Ngọc Chuyền, Thư ký viên.

***- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa***: Ông Trần Đăng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 154/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn K. Do có kháng cáo của bị hại Lê Tùng L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 389/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***- Bị cáo bị kháng cáo:*** **Lê Văn K**, sinh năm 1976; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Cụm C, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là: Cụm C, xã L, thành phố Hà Nội); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Anh T sinh năm 1946 và con bà Hoàng Thị Đ sinh năm 1945; có vợ là Nguyễn Thị H sinh năm 1981 và 02 con (sinh năm 2001, 2010); tiền sự: không; tiền án: ngày 24/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng về tội "Đánh bạc" (Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST); bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2024 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K*: Bà Đinh Thị Kim T1, Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

***- Bị hại có kháng cáo:*** Bà Lê Tùng L, sinh năm 1985; địa chỉ: Nhà số C Ngách C đường C, Tổ A, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (nay là: phường C, thành phố Hà Nội); có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và không có liên quan đến kháng cáo của bị hại (Tòa án không triệu tập).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 05/01/2024, Lê Văn K hẹn gặp chị Lê Thị N (là em họ của K) đến uống cafe tại khu vực cổng phụ Bệnh viện P. Trước khi đi gặp K, chị N kể cho đồng nghiệp tại Phòng Đẻ thường - Bệnh viện P, trong đó có chị Lê Tùng L (là bị hại trong vụ án) nghe về việc Lê Văn K làm nghề thầy cúng, biết xem tướng, xem ngày giờ tốt và chị N đã nhiều lần nhờ K xem, cúng lễ cho gia đình nên chị L cùng một số đồng nghiệp tại Bệnh viện P đi theo chị N đến gặp K, nhờ K xem bói.

Tại buổi gặp, K bảo chị L đi mua 01 bộ bài tây về để K xem bói cho từng người. Khi xem bói bài cho gia đình chị L, K nói nhà chị L không yên, gặp trùng tang, bát nhang thờ cúng các cụ gia tiên không về đó ngự được; nhà có người mất; chồng, con gái thứ hai của chị Lâm Y mệnh chết sớm; nhờ cơ duyên mới gặp được K nên phải làm lễ ngay không thì hậu quả khó lường, tiền tỉ cũng không lấy được mạng người... Chị L tin tưởng lời K là thật nên đã chuyển khoản cho K số tiền 13.000.000 đồng để làm lễ, K nói số tiền này chỉ là tiền trình lễ, lễ xong K trả lại vào ngày 10/01/2024 âm lịch. Tuy nhiên sau đó K chưa trả chị L số tiền trên, đồng thời K hẹn chị L làm lễ lúc 21 giờ cùng ngày 10/01/2024 tại chùa L2 Quán ở thôn L, xã Đ, huyện H, Hà Nội (gần Bệnh viện huyện H), chị L đã nhờ K và nhà chùa mua lễ hết 3.000.000 đồng và đưa tiền mặt cho K.

Vài ngày sau, K gọi điện thoại cho chị L nói là chồng chị L sẽ mất mạng trước 30 tết, con gái chị L cũng sẽ mất mạng vào khoảng thời gian đó. Trước sự lo lắng của chị L, K hẹn bốc lại bát nhang cho gia đình chị L vào ngày 07/01/2024. Đúng hẹn, K đến nhà chị L và làm lễ bốc bát nhang hết 5.500.000 đồng. Ngày 09/01/2024, K đến nhà chị L làm lễ tạ và viết giấy biên nhận của chị L 13.000.000 đồng và 36.000.000 đồng tiền lễ (có biên lai kèm theo và dặn chị L không được nói cho người khác biết, việc âm mà tiết lộ thiên cơ là chồng, con chị L sẽ chết luôn).

Sau đó, K liên tục đưa ra nhiều lý do như: cần phải thế chấp âm, giải hạn cho con, lập đàn thế chấp phần âm để yêu cầu chị L chuyển tiền cho K. Tin tưởng những thông tin K đưa ra và sợ người thân trong gia đình bị hạn nên từ ngày 05/01/2024 đến ngày 11/3/2024, chị L đã nhiều lần chuyển khoản tiền cho K từ tài khoản số 101007001899 và số 100895262828 mở tại Ngân hàng C (V) và tài khoản số 1221626249 và số 2601816688 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ2 (B) đến tài khoản số 0889094870 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (V2) và số 8330119962004 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M) của Lê Văn K tổng số tiền là 8.492.300.000 đồng. Để chị Lâm T2 là thật nên sau khi nhận tiền, K đã chuyển khoản trả lại cho chị L 2.395.400.000 đồng và nói là chuyển khoản tiền thế chấp phần âm.

Sau khi chiếm đoạt được của chị L tổng số tiền là 6.096.900.000 đồng, K đã sử dụng mua đồ cúng lễ cho gia đình chị L hết 200.000.000 đồng; sử dụng 145.960.000 đồng vào việc chi tiêu cá nhân; trả nợ cho chị Trần Thị Trung K1 (sinh năm 1987; trú tại: thôn T, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội) số tiền 176.000.000 đồng; chuyển cho Lê Đình K2 (là con của K) số tiền 81.000.000 đồng. Còn lại 5.493.940.000 đồng, K chuyển vào tài khoản số 0111523535 mang tên Đặng Văn Đ1 (sinh năm 1983; trú tại: Tổ A, phường T, quận L, thành phố Hà Nội) mở tại Ngân hàng Đ3 (D) là tài khoản trang Fun88.com chỉ định người chơi nạp, rút tiền đánh bạc để chơi và bị thua hết.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ được lịch sử cá cược bóng đá của Lê Văn K vào ngày 30/4/2024, cụ thể: K đã tham gia đặt cược 26 kèo các trận bóng đá do các nước tổ chức với tổng số tiền 105.000.000 đồng, K thắng cược 29.367.500 đồng. Từ đó, xác định số tiền do K sử dụng đánh bạc là 134.367.500 đồng.

Sau khi chuyển tiền cho K để nhờ làm lễ và phát hiện K đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản, chị Lê Tùng L đã làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tố giác hành vi phạm tội của Lê Văn K.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật tài sản sau:

- Chị Lê Tùng L giao nộp: 01 tập Binh Giáo G Pháp S Thần Phụng Hành Dự Tu Tiến Nạp Thọ Sinh K Tiền Đạo T Pháp Đàn T Nhận Thế Chấp Âm; 01 Giấy nhận tiền lập đàn lễ giải nghiệp đề ngày 09/12/2024 (28/11 âm) ghi người nhận tiền là Thầy K3 và 01 USB ghi lại nội dung nói chuyện giữa Lê Văn K và chị L về việc K xem bói bài tây cho chị L và đưa ra các thông tin không có thật về gia đình chị L để yêu cầu chị L chuyển tiền cho K để cúng giải hạn, lập đàn thế chấp phần âm...

- Thu giữ của bị can Lê Văn K: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 13, có số Imei 1 là 860870072213767, số Imei 2 là 869870072213775 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 7, có số Imei 1 là 869136049700273, số Imei 2 là 869136049850276.

*Tại bản Kết luận giám định số 4706/KLGĐ ngày 28/6/2024 của Phòng K4 - Công an thành phố H kết luận:* "...Chữ viết, chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu Al, A2 với chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Văn K trên các mẫu so sánh ký hiệu Ml, M2 là chữ do cùng một người viết và ký ra"...

Ngày 03/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số 7990/GĐ trưng cầu V3 Bộ C1 giám định các đoạn ghi âm có nội dung K xem bói bài tây cho chị L đưa ra các thông tin không có thật về gia đình chị L không yên, gặp trùng tang, bát nhang thờ cúng các cụ gia tiên không về ngự được, nhà có người mất, chồng tuổi thọ ngắn, vợ chồng phân tán chia ly, con gái thứ hai yểu mệnh chết sớm, yêu cầu chị L chuyển tiền cho K để cúng giải hạn cho con chị L, lập đàn thế chấp phần âm.

*Tại bản Kết luận giám định số 4174/KLGĐ ngày 21/8/2024 của V3 - Bộ C1 đối với đoạn ghi âm K xem bói bài tây cho chị L kết luận:* "... Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp tin ghi âm mẫu cần giám định"...

Cơ quan điều tra cho Lê Văn K và chị Lê Tùng L cùng nghe lại các đoạn ghi âm nêu trên, kết quả: Lê Văn K và chị Lê Tùng L xác nhận giọng nam là của K, giọng nữ là của chị L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động của chị Lê Tùng L và của Lê Văn K, thu giữ tin nhắn Zalo giữa chị L và K với nội dung chị L chuyển tiền cho K để làm lễ, sau khi chuyển tiền xong chị L đều chụp ảnh chuyển tiền thành công của ứng dụng Internet Banking trên điện thoại di động và gửi cho K xem. K thường xuyên thúc giục chị L chuyển tiền làm lễ và đưa ra nhiều lý do để chị L lo sợ và chuyển tiền cho K phù hợp với nội dung vụ án. Ngoài ra, kiểm tra điện thoại của K xác định K thường xuyên đăng nhập vào trang mạng Fun88 để cá độ bóng đá phù hợp với nội dung vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lê Văn K thao tác đăng nhập vào trang mạng cá độ bóng đá Fun88, xác định: Lê Văn K sử dụng tài khoản cá độ tên đăng nhập "khahoang10", mật khẩu "thangtol976" thu giữ được lịch sử đánh bạc phù hợp với nội dung vụ án.

Kết quả rút sao kê tài khoản V số 101007001899, tài khoản BIDV số B, tài khoản BIDV số B, tài khoản V số 100895262828 của chị Lê Tùng L, rà soát các khoản tiền mặt chị L đã đưa cho K; rà soát sao kê các tài khoản ngân hàng V2 số 0889094870, B1 số 8330119962004 của Lê Văn K và tài khoản ĐongABank số 0111523535 mang tên Đặng Văn Đ1 (sinh năm 1983; trú tại: Tổ A, phường T, quận L, thành phố Hà Nội) xác định phù hợp với nội dung vụ án.

Kết quả xác minh tại Đền G (Đền S) tại thôn V, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội; Đền thờ Tản viên sơn thánh (Đền H1 và Đền T) tại xã M, huyện B, thành phố Hà Nội; Chùa L2 Quán tại thôn L, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội xác định K không sử dụng số tiền nhận của chị L để cúng lễ, công đức tại các đền, chùa nêu trên.

Cơ quan điều tra đã xác minh các tài khoản đối ứng nhận tiền từ tài khoản D số 0111523535 mang tên Đặng Văn Đ1 và tài khoản Facebook "T3" có hành vi mua tài khoản trên của Đ1; đã kiểm tra điện thoại của Đ1 nhưng không thu giữ được tài liệu liên quan đến tài khoản Facebook "T3". Ngân hàng Đ3 đã cung cấp sao kê tài khoản D số 0111523535 mang tên Đặng Văn Đ1 xác định sau khi nhận tổng số 5.493.940.000 đồng từ Lê Văn K, đã chuyển khoản đến nhiều tài khoản đối ứng thuộc nhiều ngân hàng khác nhau. Cơ quan điều tra đã đề nghị Ngân hàng Đ3 cung cấp thông tin các tài khoản đối ứng nhưng chưa có kết quả trả lời. Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn Đ1 khai mở tài khoản số 0111523535 tại Ngân hàng D để bán cho đối tượng có tài khoản Facebook "T3" được 500.000 đồng và không tham gia đánh bạc với Lê Văn K. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Tùng L yêu cầu Lê Văn K phải trả lại số tiền 6.096.900.000 đồng và đề nghị xử lý K theo pháp luật. Hiện bị can K chưa trả lại số tiền trên cho chị L.

*2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 389/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn K 15 (mười lăm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 04 (bốn) năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt 20 (hai mươi) tháng tù của Bản án số 79/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Lê Văn K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 20 (hai mươi) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày 10/5/2024, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 29/4/2020 của Bản án số 79/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Về trách nhiệm dân dự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn K phải trả cho chị Lê Tùng L số tiền 6.096.900.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu lãi suất trong trường hợp người phải thi hành án chậm trả số tiền bồi thường cho bị hại; xử lý các vật chứng; án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; phổ biến về quyền kháng cáo và thủ tục thi hành bản án về phần dân sự theo quy định.

*3. Kháng cáo:*

Ngày 25/6/2025, bị hại bà Lê Tùng L có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là quá nhẹ; có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại nhằm làm rõ số tiền bị cáo K và các đồng phạm đã chiếm đoạt của bà để có biện pháp thu hồi trả lại cho bà; khi xét xử lại vụ án cần tăng hình phạt đối với bị cáo K về cả hai tội.

*4. Tại phiên tòa phúc thẩm:*

4.1. Bị hại bà Lê Tùng L giữ nguyên đơn kháng cáo

4.2. Kiểm sát viên đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về tố tụng, trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về nội

dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Tùng L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K là Luật sư Đinh Thị Kim T1 phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Tùng L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm; các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Lợi dụng việc xem bói cho bà Lê Tùng L, Lê Văn K đã đưa ra những thông tin gian dối về việc gia đình bà Lê Tùng L sẽ có nhiều biến cố nếu như không nhờ K bốc lại bát nhang, cúng lễ giải hạn cho chồng, con bà L. Tin tưởng những thông tin K đưa ra là thật nên theo yêu cầu của K, từ ngày 05/01/2024 đến ngày 11/3/2024 bà L đã chuyển cho K tổng số tiền là 8.492.300.000 đồng. Để củng cố niềm tin của bà L, sau khi nhận tiền thì K đã chuyển khoản trả lại cho bà L 2.395.400.000 đồng. Sau khi nhận tiền, thực tế K chỉ sử dụng 200.000.000 đồng để chi phí cúng lễ cho gia đình bà L; số tiền còn lại, K sử dụng vào mục đích cá nhân, trả nợ và đánh bạc bằng hình thức cá cược bóng đá bị thua hết. Kết quả điều tra xác định trong ngày 30/4/2024, K đã đăng nhập vào trang mạng cá độ bóng đá Fun88.com để đánh bạc tổng số tiền 134.367.500 đồng.

Với những hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp "Chiếm đoạt tài sản giá trị 500.000.000 đồng trở lên" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc" thuộc các trường hợp "Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên" và "Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội" quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại bà Lê Tùng L thì thấy:

[2.1] Về nội dung bà L cho rằng các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm gồm các đối tượng Trần Thị Trung K1, Lê Đình K2, Lê Thị N và Đặng Văn Đ1, xét thấy: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và thực hiện các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ nhưng chưa có đủ căn cứ để xác định những người này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng như để xử lý trách nhiệm hình sự đối với họ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L cũng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh những người này có hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Do đó, kháng cáo của bà L cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về nội dung yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ những hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, đã xác định bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" và "Tái phạm" quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, đã quyết định xử phạt bị cáo Lê Văn K 15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 04 năm tù về tội "Đánh bạc" và tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội thành hình phạt chung cho cả 02 bản án là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Bị hại bà Lê Tùng L kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo với lý do bị cáo cố ý lên kế hoạch tinh vi để lừa đảo chiếm đoạt của bà số tiền rất lớn, chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bà thì theo nội dung phân tích ở trên đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ trong tổng thể vụ án. Mặt khác, bà L còn cho rằng bị cáo có 04 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa áp dụng đó là các tình tiết quy định tại các điểm b, e, g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng theo nội dung phân tích ở trên thì 02 tình tiết quy định tại các điểm g, h đã được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng; còn 02 tình tiết quy định tại các điểm b, e thì ngoài lời trình bày, bà L không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh bị cáo phải bị áp dụng những tình tiết này. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Lê Tùng L yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

[2.3] Về nội dung liên quan đến trách nhiệm dân sự của bị cáo:

Hồ sơ vụ án thể hiện quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng bị cáo không có tài sản gì, số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bà L thì bị cáo đã sử dụng trả nợ, chi tiêu cá nhân và đánh bạc thua hết. Do đó, không có cơ sở nào để phong tỏa tài khoản hoặc kê biên tài sản của bị cáo để thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bà L.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào việc xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà L tại mục [1] ở trên để quyết định buộc bị cáo Lê Văn K phải trả cho bà Lê Tùng L số tiền 6.096.900.000 đồng. Trong số tiền này, thực tế K đã sử dụng 200.000.000 đồng để chi phí cúng lễ cho gia đình bà L nhưng do việc cúng lễ được xác định là thủ đoạn của bị cáo nhằm thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải trả lại cho bà L là đã bảo đảm quyền lợi cho bà L, đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa, bà L xác định bà nhất trí với phần quyết định của bản án sơ thẩm về việc buộc bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền nêu trên. Do đó, sau

khi nhận được bản án phúc thẩm, bà L có quyền liên hệ với Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để được hướng dẫn về thủ tục thi hành bản án về phần trách nhiệm dân sự.

[3] Tổng hợp những nội dung phân tích ở trên, Hội đồng xét xử kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan, toàn diện toàn bộ nội dung vụ án và đã quyết định xử lý về hình sự, tuyên trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Lê Văn K là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà Lê Tùng L kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là không có căn cứ pháp luật nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo và bị hại có kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Lê Tùng L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 389/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Lê Văn K.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 15 (mười lăm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 04 (bốn) năm tù về tội "Đánh bạc".

Tổng hợp với hình phạt 20 (hai mươi) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Lê Văn K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 20 (hai mươi) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Lê Văn K tính từ ngày 10/5/2024, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 29/4/2020.

1.2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Lê Văn K phải trả cho bà Lê Tùng L số tiền 6.096.900.000 (sáu tỷ không trăm chín mươi sáu triệu chín trăm nghìn) đồng.

**2.** Các quyết định của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu lãi suất trong trường hợp người phải thi hành án chậm trả số tiền bồi thường cho người được thi hành án; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời

hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về thủ tục thi hành bản án đối với phần dân sự được thực hiện theo hướng dẫn tại Bản án sơ thẩm.

**3.** Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn K và bị hại bà Lê Tùng L không phải chịu. Hoàn trả cho bà Lê Tùng L 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000117 ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 9 năm 2025).

***Nơi nhận:***
- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại kháng cáo (bà Lê Tùng Lâm);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Điền**